

だい18か しんちよくほうこく・KYかつどう

## 第18課 進捗報告・KY活動

### Báo cáo tiến độ - Hoạt động KY

#### ■<sup>もくひょう</sup>目標■

作業をいつまでに終わらせるか、質問できる。

Có thể hỏi làm công việc đến khi nào thì phải kết thúc.

進捗状況について、指導員と一緒に確認できる。

Có thể cùng người hướng dẫn kiểm tra tình trạng tiến độ.

絵を見ながら、起こりうる危険について予想したことを言うことができる。

Có thể vừa xem tranh vừa nói điều mình dự đoán nguy hiểm có thể xảy ra.

■<sup>かいわ</sup>会話I■

アリフさんは朝礼に出ています。今、朝礼が終わりました。

鈴木 きょうも いちにち がんばりましょう。  
今日も 一日 頑張らしましょう。

じゃ、かいさん。  
じゃ、解散。

アリフ すみません。  
すみません。

わたしは きょうから はりを ようせつします。  
わたしは 今日から 梁を 溶接します。

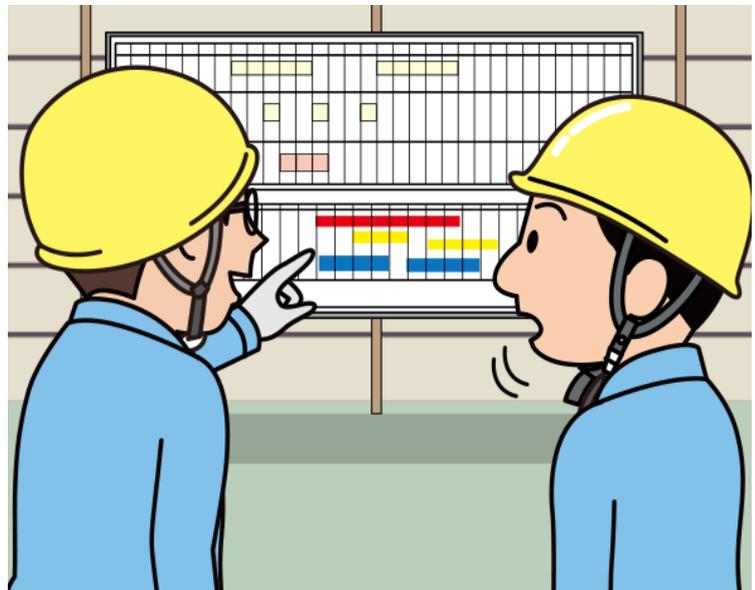
鈴木 うん、そうだね。  
うん、そうだね。

アリフ いつまでに おわらせませうか。  
いつまでに 終わらせませうか。

鈴木 えーっと…。  
えーっと…。

すいようびの じゅうにじまでに おねがいね。  
水曜日の 12時までに おねがいね。

アリフ すいようびの じゅうにじですね。わかりました。  
水曜日の 12時ですね。わかりました。



■ かいわ 会話 I ■

Anh Arif tham gia buổi họp sáng. Bây giờ, buổi họp sáng đã kết thúc.

Suzuki      Hôm nay chúng ta cũng cố gắng nhé.

Nào, giải tán thôi.

Arif          Xin lỗi anh.

Tôi sẽ hàn dầm cầu từ hôm nay.

Suzuki      Ừ, đúng rồi nhỉ.

Arif          Khi nào thì phải làm xong ạ?

Suzuki      À, để tôi xem...

Cậu làm đến 12 giờ ngày thứ Tư nhé.

Arif          12 giờ ngày thứ Tư ạ. Tôi hiểu rồi.

■<sup>かいわ</sup>会話2■

アリフさんは造船所で作業しています。

鈴木 おつかれさま。  
お疲れ様。

どこまで できた？  
どこまで できた？

アリフ この ばーつは ぜんぶ できました。  
この パーツは 全部 できました。

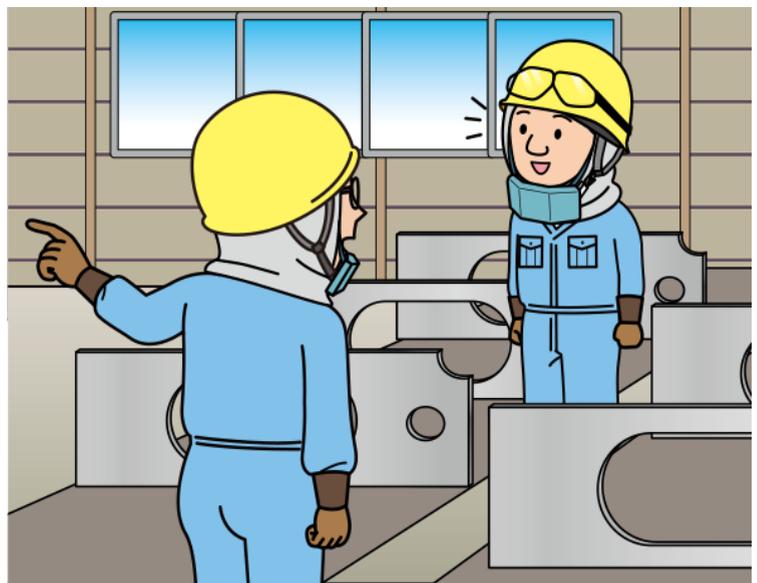
鈴木 そうか。  
そうか。

アリフ つぎに なにを したら いいですか。  
次に 何を したら いいですか。

鈴木 あの おおきい ぶろっくの ところへ 行って。  
あの 大きい ブロックの ところへ 行って。

アリフ あの おおきい ぶろっくですね。  
あの 大きい ブロックですね。

わかりました。  
わかりました。



■<sup>かいわ</sup>会話2■

Anh Arif đang làm việc ở xưởng đóng tàu.

Suzuki      Cậu vất vả rồi.

Cậu làm tới đâu rồi?

Arif          Tôi làm xong hết bộ phận này rồi ạ.

Suzuki      Vậy à?

Arif          Tiếp theo tôi nên làm gì ạ?

Suzuki      Đi đến chỗ khối lớn kia.

Arif          Khối lớn kia đúng không ạ?

Tôi hiểu rồi.

■<sup>かいわ</sup>会話3■

アリフさんたちは危険予知活動をしています。

鈴木 みなさん、この えを みて ください。  
みなさん、この 絵を 見て ください。

どんな きけんが ありますか。  
どんな 危険が ありますか。

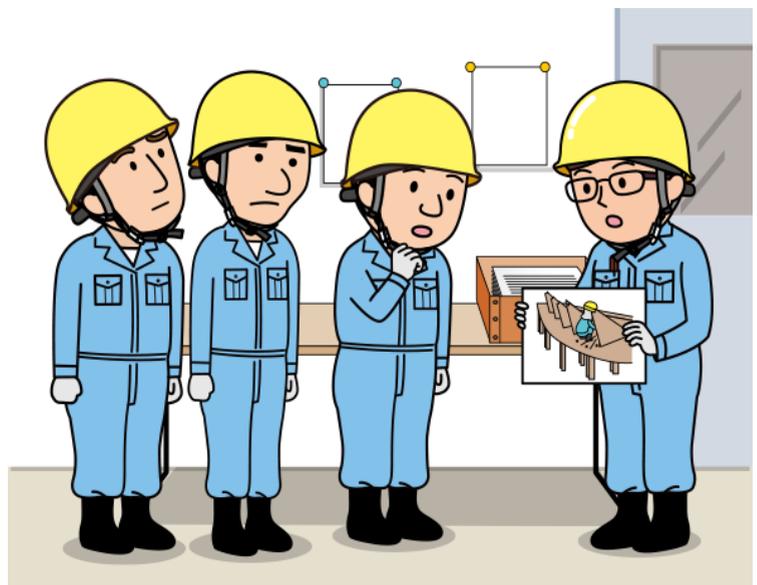
アリフ うしろを みて いません。  
後ろを 見て いません。

ここから おちるかも しれません。  
ここから 落ちるかも しれません。

鈴木 うん、そうだね。  
うん、そうだね。

こう いう ところは てんらくの きけんが あるね。  
こう いう 所は 転落の 危険が あるね。

ほかに ありますか。  
ほかに ありますか。



■<sup>かいわ</sup>会話3■

Anh Arif và mọi người đang hoạt động dự báo nguy hiểm.

Suzuki      Các bạn hãy xem bức tranh này.

Có những nguy hiểm nào?

Arif          Không nhìn phía sau.

Có thể rơi xuống từ đây.

Suzuki      Ừm, đúng rồi.

Những nơi như thế này thì có nguy cơ ngã rơi xuống.

Ngoài ra còn có gì nữa không?

■ ことば ■

	ことば	読み
1	解散	かいさん
2	梁	はり
3	終わらせる	おわらせる
4	パーツ	ぱーつ
5	ブロック	ぶろっく
6	絵	え
7	危険	きけん
8	落ちる	おちる
9	転落	てんらく
10	穴を開ける	あなをあける
11	作業	さぎょう
12	火花が飛ぶ	ひばながとぶ
13	ウエス	うえす
14	燃える	もえる
15	コードが絡む	コードがからむ
16	転ぶ	ころぶ
17	巻き込まれる	まきこまれる
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		

■ ことば ■

	意味 <sup>いみ</sup>
1	Giải tán
2	Dầm cà
3	Làm xong
4	Bộ phận, linh kiện
5	Khỏi
6	Tranh
7	Nguy hiểm
8	Rơi xuống
9	Ngã rơi xuống
10	Khoan lỗ
11	Công việc
12	Tia lửa bắn ra
13	Giẻ lau
14	Cháy
15	Dây điện bị rối
16	Vấp ngã
17	Bị cuốn vào
18	
19	
20	
21	
22	
23	
24	
25	
26	
27	
28	
29	
30	

■ 応用練習 ■

④⑤にあなたが使う文を書きましょう。  
指導員にチェックしてもらいましょう。

★ ～までに

いつまでに おわらせませうか。

いつまでに 終わらせませうか。

さんじまでに ばーつに あなを あけて ください。

① 3時までに パーツに 穴を 開けて ください。

きょうの ごじまでに さぎょうが おわりませう。

② 今日の 5時までに 作業が 終わりませう。

この さぎょうは きんようびまでに おわらせませう。

③ この 作業は 金曜日までに 終わらせませう。

④

⑤

★ ～かも しれませう

ここから おちるかも しれませう。

ここから 落ちるかも しれませう。

ひばなが とんで、うえすが もえるかも しれませう。

① 火花が 飛んで、ウエスが 燃えるかも しれませう。

こーどが からんで、ころぶかも しれませう。

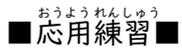
② コードが 絡んで、転ぶかも しれませう。

きかいに てが まきこまれるかも しれませう。

③ 機械に 手が 巻き込まれるかも しれませう。

④

⑤



Hãy viết câu mà bạn dùng vào (4)(5).

Hãy nhờ người hướng dẫn kiểm tra.

★ ～までに

Khi nào thì phải làm xong ạ?

- ① Hãy khoan lỗ ở bộ phận này cho đến 3 giờ.
- ② Đến 5 giờ hôm nay tôi không xong việc được ạ.
- ③ Cho đến thứ Sáu, tôi sẽ làm xong công việc này.
- ④
- ⑤

★ ～かも しれません

Có thể rơi xuống từ đây.

- ① Tia lửa bắn ra, giẻ lau có thể cháy.
- ② Có thể bị vướng dây điện mà vấp ngã.
- ③ Tay có thể bị cuộn vào máy.
- ④
- ⑤

## わたしの かいわ

モデル<sup>かいわ</sup>会話を<sup>さんこう</sup>参考にして、<sup>かいわ</sup>会話を<sup>か</sup>書きましょう。

<sup>しどういん</sup>指導員にチェックしてもらいましょう。

Hãy tham khảo đoạn hội thoại mẫu và viết hội thoại.

Hãy nhờ người hướng dẫn kiểm tra.